

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1794 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh”
(Khu vực Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Trường An - Chi nhánh Thanh Hóa được cấp phép thăm dò)
(Trữ lượng tính đến ngày 12 tháng 01 năm 2018)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Giấy phép số 427/GP-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh cho phép Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Trường An - Chi nhánh Thanh Hóa được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Trường An - Chi nhánh Thanh Hóa tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 12/01/2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 531/TTr-STNMT ngày 07 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung sau:

1. Vị trí, diện tích:

Khu vực thăm dò có diện tích 8,0 ha, được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5, 6 (có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bản vẽ số 01).

2. Trữ lượng khoáng sản:

2.1. Trữ lượng địa chất cấp 122: 747.912 m³, trong đó:

- Khoáng sản chính: Đất làm vật liệu san lấp là 672.481;
- Khoáng sản đi kèm: Đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại là 75.431 m³ (tương đương 132.004 tấn).

2.2. Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác: 681.996 m³, trong đó:

- Khoáng sản chính: Đất làm vật liệu san lấp là 616.386;
- Khoáng sản đi kèm: Đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại là 65.610 m³ (tương đương 114.818 tấn).

3. Mức sâu các khối tính trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 02 kèm theo;

Trữ lượng của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất;

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

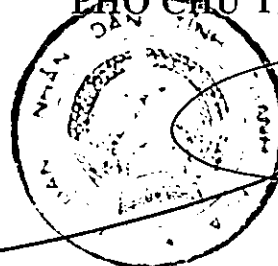
1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Văn phòng một cửa (Bộ TN&MT);
- Các Sở: XD, TN&MT;
- Công ty TNHH XD&TM Trường An - CN Thanh Hóa;
- TT Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

TOẠ ĐỘ THĂM ĐO, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN MỎ ĐẤT
LÀM VẬT LIỆU SÁN LÁT TẠI XÃ THANH KỶ, HUYỆN NHƯ THANH

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: 1194/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	TOẠ ĐỘ VN 2000 (Kinh tuyến trục $105^{\circ}00'$, múi chiếu 3°)	
	X(m)	Y(m)
1	2152 570.12	567 088.54
2	2152 704.54	566 889.54
3	2152 343.52	566 914.60
4	2152 277.52	567 280.91
5	2152 366.03	567 326.06
6	2152 414.53	567 106.58

**THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN MỎ ĐẤT LÀM VẬT LIỆU
SAN LẤP TẠI XÃ THANH KỶ, HUYỆN NHƯ THANH**

(Phụ lục kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: 1194/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khối trữ lượng	Cấp trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng	Trữ lượng đất làm vật liệu san lấp (m ³)	Trữ lượng đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại (m ³)
K.I-122	122	Cos +27 m	37.291	2.863
K.II-122	122		210.971	15.549
K.III-122	122		257.141	28.010
K.IV-122	122		145.601	23.034
K.V-122	122		21.477	5.975
Tổng trữ lượng			672.481	75.431